

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.



Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục trưởng thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Đông

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **36** /QĐ-BGTVT
ngày **10** tháng **11** năm **2020** của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương						
1	1.005059	Xét tặng Kỷ niệm chương	Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”	Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT ngày 20/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”	Lĩnh vực khác	Bộ Giao thông vận tải
2	1.005055	Xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển giao thông vận tải Việt Nam đối với cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải				

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Lĩnh vực khác

1. Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”

1.1. Trình tự thực hiện:

1.1.1. Nộp hồ sơ TTHC:

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải xét, lập danh sách, hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, gửi về Bộ Giao thông vận tải trước ngày 01 tháng 6 (bao gồm các đối tượng quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Thông tư 50/2019/TT-BGTVT; trừ các trường hợp đặc biệt).

1.1.2. Giải quyết TTHC:

- Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ kiểm tra, giải quyết hồ sơ:

+ Đối với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, sau 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản thông báo, trả lại đơn vị trình;

+ Đối với trường hợp đầy đủ hồ sơ theo quy định, trình Bộ trưởng quyết định trước ngày 30 tháng 10 hằng năm (trừ các trường hợp đặc biệt).

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định khen thưởng, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ sẽ thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị trình kết quả xét khen thưởng.

- Sau thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông báo, cơ quan, đơn vị trình khen cử đại diện đến Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ nhận Quyết định, Kỷ niệm chương, Bằng chứng nhận và ký nhận vào hồ sơ quản lý.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc hình thức khác.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của đơn vị đề nghị theo mẫu (01 bản chính);

- Danh sách đề nghị theo mẫu (01 bản chính);

- Bản tóm tắt thành tích và quá trình công tác của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình và của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý theo mẫu (01 bản chính).

- Các Quyết định (bản sao) liên quan đến việc xét tặng Kỷ niệm chương đối với người đã nghỉ theo chế độ và đối tượng sau:

+ Đối với trường hợp là Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải (đương chức hoặc nghỉ chế độ chính sách hay chuyển công tác) khi xét tặng không tính thâm niên công tác.

+ Đối với công chức có thời gian ít nhất 05 năm giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ Giao thông vận tải (hoặc tương đương) trở lên hoặc là lãnh đạo Sở Giao thông vận tải: Có nhiều công lao, thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản xác nhận, ghi nhận.

- Đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 (trừ đối tượng là lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Giao thông vận tải trở lên) và khoản 3 Điều 5 của Thông tư 50/2019/TT-BGTVT phải có văn bản hiệp ý khen thưởng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành chủ quản.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Bộ trưởng quyết định trước ngày 30 tháng 10 hằng năm (trừ các trường hợp đặc biệt).

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định khen thưởng, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ sẽ thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị trình kết quả xét khen thưởng.

- Sau thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông báo, cơ quan, đơn vị trình khen cử đại diện đến Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ nhận Quyết định, Kỷ niệm chương, Bằng chứng nhận và ký nhận vào hồ sơ quản lý.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Xét tặng Kỷ niệm chương.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;

- Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;

- Bản tóm tắt thành tích và quá trình công tác.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với cá nhân trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong thời gian công tác được xét tặng Kỷ niệm chương khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có thời gian cống hiến trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam, cụ thể:

* Cá nhân công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam có thời gian công tác từ đủ 20 năm trở lên đối với nam và từ đủ 15 năm trở lên đối với nữ.

* Cá nhân ở các ngành khác chuyển về ngành Giao thông vận tải Việt Nam hoặc từ ngành Giao thông vận tải Việt Nam chuyển sang các ngành khác có đủ 25 năm công tác liên tục, trong đó thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam đủ 10 năm trở lên đối với nam và đủ 08 năm trở lên đối với nữ.

* Đối với các trường hợp quy định tại điểm a và b Khoản này, nếu có thời gian công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo được hưởng chế độ phụ cấp khu vực từ 0,5 trở lên theo quy định thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,5.

* Đối với trường hợp là Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải (đương chức hoặc nghỉ chế độ chính sách hay chuyển công tác) khi xét tặng không tính thâm niên công tác.

+ Đối với công chức có thời gian ít nhất 05 năm giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ Giao thông vận tải (hoặc tương đương) trở lên hoặc là lãnh đạo Sở Giao thông vận tải: Có nhiều công lao, thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản xác nhận, ghi nhận.

+ Cá nhân trong Ngành có nhiều công lao hoặc có đóng góp nguồn lực góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản xác nhận, ghi nhận, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

* Có sáng kiến hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn, hiệu quả cho sự phát triển đối với ngành Giao thông vận tải Việt Nam;

* Có đóng góp công lao, nhân lực, tài chính hoặc vật chất khác có giá trị thực tiễn, hiệu quả cho sự phát triển đối với ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

- Đối với cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải Việt Nam được xét tặng Kỷ niệm chương khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có công lao, thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành có văn bản xác nhận, ghi nhận.

+ Có sáng kiến, giải pháp hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển đối với ngành Giao thông



vận tải Việt Nam được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành có văn bản xác nhận, ghi nhận.

+ Có đóng góp nguồn lực (trí tuệ, tài chính hoặc vật chất) góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành có văn bản xác nhận, ghi nhận.

+ Có công lao trong xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế, góp phần xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

+ Các trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định.

- Các đối tượng không được xét tặng Kỷ niệm chương

+ Cá nhân trong Ngành tự ý bỏ việc, bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử, đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT ngày 20/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”.



Mẫu Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

Tên CQ, TC CHỦ QUẢN
Tên CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Tỉnh, thành phố, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Thông tư số .../2019/TT-BGTVT ngày .../.../... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngày ... tháng ... năm (của cơ quan, tổ chức...);

Cơ quan, tổ chức đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” cho cá nhân, có danh sách và hồ sơ kèm theo.

Trong đó:

- Đối tượng là cá nhân trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam:

- a) Đang công tác người;
- b) Đã nghỉ công tác người;
- c) Đã mất người.

- Đối tượng là cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải Việt Nam:

- a) Đang làm việc người;
- b) Đã nghỉ công tác người.

(Cơ quan, tổ chức) trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
Ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ tên)

Mẫu Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP
PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM”

(Kèm theo Tờ trình số: /... ngày tháng năm ...)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị (Ghi rõ tổ, đội, phòng, đơn vị)	Ngày vào biên chế	Số năm công tác		Đang công tác	Đã nghỉ chế độ	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trong ngành	Ngoài ngành			

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tỉnh, thành phố, ngày ... tháng ... năm 20...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
Ký tên, đóng dấu
 (Ghi rõ họ tên)

Mẫu Bản tóm tắt thành tích và quá trình công tác

Tên CQ, TC CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tên CƠ QUAN, TỔ CHỨC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Tỉnh, thành phố, ngày ... tháng ... năm 20...

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”

(Đối với cá nhân đã và đang công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam)

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

- Họ và tên: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):
- Ngày vào biên chế:
- Số năm công tác trong ngành Giao thông vận tải:
- Ngày nghỉ công tác:

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian công tác (Từ ngày... /tháng... /năm... đến ngày.../tháng... /năm...)	Chức vụ, đơn vị công tác (Ghi rõ tổ, đội, phòng ... đơn vị công tác)	Thời gian công tác (tính cả hệ số, nếu có)	
		Trong ngành	Ngoài ngành
Tổng cộng:		XXXXX	

III. KHEN THƯỞNG: ¹

- + Huy chương hoặc Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giao thông vận tải” trước đây:
- + Danh hiệu “Anh hùng Lao động”; “Anh hùng Lực lượng vũ trang”; “Chiến sỹ Thi đua toàn quốc”; Bằng “Dũng sỹ Giao thông vận tải”; “Huân chương Lao động hạng Ba” trở lên:

IV. KỶ LUẬT: ²

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
Ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ tên)

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG ³

¹ Ghi rõ hình thức khen thưởng, số Quyết định, ngày, tháng, năm và cơ quan ban hành.

² Ghi rõ hình thức bị kỷ luật, ngày tháng năm bị kỷ luật và ngày tháng năm hết hạn kỷ luật (nếu có).

³ Đối với cá nhân đã nghỉ công tác theo chế độ do cơ quan quản lý ra Quyết định nghỉ chế độ xác nhận (đối với trường hợp cán bộ đã nghỉ công tác theo chế độ, nay cơ quan, đơn vị giải thể hoặc sát nhập thì cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ có trách nhiệm xem xét, xác nhận)

Tên CQ, TC CHỦ QUẢN
Tên CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

Tỉnh, thành phố, ngày ... tháng ... năm 20...

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”

(Đối với cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải Việt Nam)

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

- Họ và tên: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:
- Quốc tịch:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và đơn vị công tác (hiện nay hoặc trước khi nghỉ hưu):

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

Ghi rõ những thành tích đạt được, công lao đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Giao thông vận tải Việt Nam.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

*Ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ tên)*

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG ¹

¹ *Đối với cá nhân không thuộc cơ quan, đơn vị nào thì phải có xác nhận thành tích của chính quyền địa phương cấp xã trở lên nơi mà cá nhân có đóng góp trực tiếp về nghiên cứu khoa học, tài chính, vật chất, nhân công...*



ng